Ngày soạn:

**TIẾT 89: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực nhận diện nghĩa của từ ngữ, thành ngữ trong văn bản và chỉ ra được các từ loại trong văn bản.

- Thấy được mối quan hệ giữa một số thành ngữ và các câu chuyện kể.

**2. Phẩm chất:**

Có ý thức vận dụng kiến thức vào giao tiếp và tạo lập văn bản.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b) Nội dung:** GV trình bày vấn đề

**c) Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV chuyển giao nhiệm vụ: GV tổ chức trò chơi “Nhanh như chớp”   *+ Gv chia lớp thành 2 nhóm. Mỗi nhóm cử ra 3 đại diện để tham gia trò chơi. Ba học sinh lần lượt trả lời, không được giành lượt của bạn, có thể nhắc bạn*  *Nhóm 1: Trong vòng 90 giây, hãy liệt kê những từ ghép có từ “Tuyệt”*  *Nhóm 2: Trong vòng 90 giây, hãy liệt kê ra những từ ghép có từ “Giác”*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  - Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  **- GV tổ chức hoạt động**  - Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Dẫn dắt vào bài  Với một từ ban đầu, các em đã tạo ra hàng loạt từ mới. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để chúng ta có thể giải nghĩa được nghĩa được các từ đó? | HS tham gia trò chơi, liệt kê được các từ:  - Tuyệt tình, tuyệt đối, tuyệt tác, cự tuyệt, đoạn tuyệt, tuyệt nhiên, tuyệt cú, tuyệt diệu, tuyệt vời, tuyệt giao, tuyệt mật, tuyệt mệnh, tuyệt phẩm, tuyệt đỉnh, tuyệt phẩm, tuyệt bút…  - Giác quan, giác ngộ, thính giác, thị giác, khướu giác, cảm giác, cảnh giác, tri giác, tam giác, tứ giác, xúc giác, phát giác, bất giác, tố giác, giác mạc, áo giáp, ảo giác, đa giác, tự giác, vị giác, trực giác… |

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:** Nắm được cách xác định nghĩa của từ.

**b. Nội dung:** Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *+ Em hãy nêu hiểu biết của mình về cách xác định nghĩa của từ*  *+ Thế nào là thành ngữ ? Kể ra một số thành ngữ mà em biết ?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**  - HS báo cáo kết quả;  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  *-* Nhận xét, chốt ý | **I. Kiến thức cơ bản**  ***1. Nghĩa của từ:***  - Trình bày khái niệm mà từ biểu thị.  - Đưa ra từ đồng nghĩa hoặc trái nghĩa với từ cần giải thích.  - Nhận biết nghĩa của từ trong VB bằng cách tra từ điển hoặc dựa vào nghĩa của những yếu tố tạo nên từ ngữ đó để suy đoán.  ***2.Thành ngữ:***  - Là 1 cụm từ có cấu tạo cố định và biểu thị một ý nghĩa hoàn chỉnh. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  Gv sử dụng kĩ thuật các mảnh ghép (giả định lớp có 32 học sinh, trường hợp nhiều hay ít hơn thầy cô linh hoạt công thức)  **Vòng 1: Nhóm chuyên gia (10 phút)**  Giáo viên chia lớp thành 4 nhóm  Nhóm 1: Bài 1  Nhóm 2: Bài 2  Nhóm 3: Bài 3  Nhóm 4: Bài 4  **Vòng 2: Nhóm các mảnh ghép (15 phút)**  - Hình thành 4 nhóm mới: mỗi nhóm sẽ có 2 người cũ+ 6 người mới (2 người từ nhóm 2, 2 người nhóm 3, 2 người nhóm 4)  - Các “chuyên gia” sẽ lần lượt trao đổi câu trả lời và thông tin ở vòng 1 cho các thành viên trong nhóm mới.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận  - Gv quan sát, hỗ trợ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức | **1. Bài tập 1**   | **Yếu tố HV A** | **Nghĩa của yếu tố HV A** | **Từ HV**  **(Gia + A)** | **Nghĩa của từ**  **(Gia + A)** | | --- | --- | --- | --- | | Tiên | Trước, sớm nhất | Gia tiên | Tổ tiên của gia đình | | Truyền | Trao, chuyển | Gia truyền | Được truyền lại qua các thế hệ trong gia đình | | Cảnh | Hiện trạng nhìn thấy | Gia cảnh | Hiện trạng của gia đình | | Sản | Của cải | Gia sản | Tài sản trong gia đình | | súc | Các loại thú nuôi | Gia súc | Các loại vật nuôi trong gia đình |   **2. Bài 2**   | STT | Từ ngữ | Nghĩa của từ | | --- | --- | --- | | 1 | Hiện nguyên hình | Trở về hình dạng vốn có | | 2 | Vu vạ | Đổ tội cho người khác | | 3 | Rộng lượng | Tấm lòng rộng rãi, dễ tha thứ, cảm thông với những sai lầm của người khác | | 4 | Bủn rủn | Không thể cử động được do gân cốt rã rời ra |   **3. Bài 3**   | **STT** | **Từ ngữ** | **Ý nghĩa** | | --- | --- | --- | | 1 | Khoẻ như voi | Rất khoẻ | | 2 | Lân la | Từ từ đến gần, tiếp cận ai đó | | 3 | Gạ | Chào mời, dụ dỗ làm việc gì đó | | 4 | Hí hửng | Vui mừng thái quá | | 5 | Khôi ngô tuấn tú | Diện mạo đẹp đẽ, sáng láng | | 6 | Bất hạnh | Không may, gặp phải những rủi ro khiến phải gặp đau khổ | | 7 | Buồn rười rượi | Rất buồn |   **4. Bài 4**  - Niêu cơm Thạch Sanh: là niêu cơm ăn không bao giờ hết, nguồn cung cấp vô hạn  - Một số thành ngữ hình thành từ các truyện kể: hiền như cô Tấm, Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho, tham thì thâm... |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** - Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng, liên hệ thực tiễn.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| --- | --- |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv chuyển giao nhiệm vụ  *Viết đoạn văn (khoảng 7-10 câu) về một truyện cổ tích mà em yêu thích, trong đó có sử dụng ít nhất một thành ngữ về mối quan hệ nhân quả*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS viết đoạn văn  - Gv lắng nghe, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Hs báo báo kết quả  - Hs khác lắng nghe, bổ sung, phản biện.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh băn khoăn, chốt lại kiến thức. | *Từ xưa đến nay, những câu chuyện cổ tích luôn có sức hấp dẫn đặc biệt với trẻ thơ vì đó là thế giới của những điều diệu kì, những giấc mơ đẹp. Truyện mà em thích nhất là Sọ Dừa. Chàng trai Sọ Dừa sinh ra đã mang một dáng hình khác lạ, xấu xí nhưng chàng lại có nhiều tài năng, phẩm chất tốt đẹp. Vì muốn giúp đỡ mẹ, chàng đã xin đến ở nhà phú ông và chăn bò rất giỏi, con nào con nấy no căng. Không những vậy, chàng còn gặp được người con gái út của phú ông có tấm lòng nhân hậu, tốt bụng và nên duyên vợ chồng. Trải qua nhiều gian nan và thử thách, cuối cùng hai vợ chồng Sọ Dừa đã có được cuộc sống hạnh phúc. Đó là một kết thúc có hậu, phần thưởng xứng đáng cho những con người hiền lành, lương thiện. Như vậy, với truyện cổ tích Sọ Dừa, nhân dân ta đã gửi gắm ước mơ về một cuộc sống công bằng, ở hiền gặp lành.* |